

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000)  
Phân khu sinh thái phía Tây Bắc, đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa**  
Mã số thông tin quy hoạch: 562521036538

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về việc xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy định chi tiết một số điều của luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

*Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2023/BXD của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 28/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 được điều chỉnh bởi Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Phân khu sinh thái phía Tây Bắc, đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Kế hoạch số 2452/KH-UBND ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong năm 2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý và tổ chức thực hiện Quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Thông báo số 5986/TB-HĐTĐ ngày 23/12/2025 của Hội đồng thẩm định Kết luận về Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Phân khu sinh thái phía Tây Bắc, đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Báo cáo số 6374/BC-SXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng báo cáo kết quả thẩm định Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Phân khu sinh thái phía Tây Bắc, đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;*

*Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 155/TTr-DANNGT ngày 14/01/2026; của Sở Xây dựng tại Văn bản số 527/SXD-QLQHKT ngày 16/01/2026 và số 2262/SXD-QLQHKT ngày 10/3/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Phê duyệt quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Phân khu sinh thái phía Tây Bắc, đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa với những nội dung chủ yếu như sau:**

**1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch**

- Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch phân khu thuộc địa bàn hành chính 02 xã (sau sắp xếp) gồm xã Suối Dầu và xã Cam Hiệp; có phạm vi ranh giới giáp tứ cận như sau:

+ Phía Bắc: Giáp xã Suối Hiệp và xã Diên Thọ;

+ Phía Nam: Giáp xã Đông Khánh Sơn và Phân khu sinh thái phía Tây Nam;

+ Phía Đông: Giáp Phân khu đô thị phía Bắc, Phân khu phức hợp phía Tây và Phân khu sinh thái núi Cù Hin;

+ Phía Tây: Giáp xã Khánh Vĩnh và xã Khánh Sơn.

- Tổng diện tích lập quy hoạch: khoảng 12.536 ha.

- Thời hạn quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030 và dài hạn đến năm 2045.

## **2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch**

### **2.1. Quan điểm:**

- Phù hợp với định hướng của Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 và phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương khi thực hiện chính quyền 02 cấp.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội, môi trường với đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Đảm bảo các yêu cầu định hướng và phát triển không gian với mục tiêu phát triển bền vững.

### **2.2. Mục tiêu:**

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước hồ và suối Dầu, tôn tạo cảnh quan và môi trường sinh thái tự nhiên, khai thác phát triển du lịch sinh thái.

- Cải tạo, chỉnh trang và mở rộng khu dân cư làng xóm hiện hữu.

- Phát triển các hoạt động du lịch, dịch vụ khai thác yếu tố cảnh quan sông suối núi rừng phía Tây.

- Làm cơ sở để triển khai lập các quy hoạch chi tiết, lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn theo quy định và là công cụ pháp lý để quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển theo quy hoạch được duyệt.

## **3. Tính chất**

- Là khu vực bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

- Phát triển khu dân cư kết hợp sản xuất nông nghiệp, khai thác – phát triển rừng và phát triển du lịch cộng đồng.

## **4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch**

Quy mô dân số: khoảng 7000 người.

- Quy mô sử dụng đất:

+ Đến năm 2030, diện tích đất xây dựng các khu chức năng khoảng 317 ha; diện tích đất nông nghiệp và các chức năng khác khoảng 12.219 ha.

+ Đến năm 2045, diện tích đất xây dựng các khu chức năng khoảng 350 ha; diện tích đất nông nghiệp và các chức năng khác khoảng 12.186 ha.

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đạt được của quy hoạch:

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
<b>I</b>	<b>Dân số</b>		
1	Dân số hiện trạng	Người	1.300
2	Dân số quy hoạch (Theo Quy hoạch chung 205)	Người	7.000
<b>II</b>	<b>Hạ tầng xã hội</b>		
1	Giáo dục		
1.1	Trường mầm non	m <sup>2</sup> /cháu	32
1.2	Trường tiểu học	m <sup>2</sup> /học sinh	45
2	Y tế		
2.1	Trạm y tế	m <sup>2</sup>	500
3	Văn hóa - Thể dục thể thao		
3.1	Sân chơi	m <sup>2</sup> /người	0,5
3.2	Sân luyện tập	m <sup>2</sup>	0,5
3.3	Trung tâm Văn hóa – Thể thao	m <sup>2</sup>	5.000
4	Thương mại		
4.1	Chợ cấp đơn vị ở	m <sup>2</sup> /công trình	2.000
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở	m <sup>2</sup> /người	4,0
<b>IV</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		
1	Đất bãi đỗ xe	m <sup>2</sup> /người	2,5
2	Chỉ tiêu cấp nước		
2.1	Sinh hoạt	lít/ng.ngđ	150
2.2	Du lịch	m <sup>3</sup> /ha	10
3	Chỉ tiêu nước thải sinh hoạt	% chỉ tiêu cấp nước	100
4	Chỉ tiêu cấp điện		
4.1	Sinh hoạt	W/người	700
4.2	Cấp điện công trình công cộng và dịch vụ	kW/ha	120
4.3	Du lịch	kW/ha	120
4.4	Chiếu sáng đường phố	W/ha	12
4.5	Chiếu sáng công viên, vườn hoa	W/ha	5
5	Chỉ tiêu hạ tầng viễn thông thụ động		
5.1	Cáp quang và di động	Thuê bao/người	1,2
6	Chỉ tiêu chất thải rắn	kg/người-ng.đêm	1,0

## 5. Các nội dung chính của quy hoạch

### 5.1. Quy hoạch sử dụng đất

- Đất nhóm nhà ở bao gồm: nhà ở hiện trạng, cải tạo, chỉnh trang và xây mới: mật độ xây dựng gộp tối đa 60%, tầng cao xây dựng tối đa 06 tầng; MĐXD và HSSĐĐ từng thửa đất tuân thủ QCVN 01:2021/BXD. Chỉ tiêu cho từng lô đất sẽ được xác định cụ thể hơn tại các bước triển khai quy hoạch tiếp theo.

- *Đất y tế*: Là công trình trạm y tế phục vụ đơn vị ở, mật độ xây dựng gộp tối đa 40%, tầng cao tối đa 05 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 02 lần.

- *Đất văn hóa*: Dự kiến xây dựng công trình Văn hóa – Thể thao xã với mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao tối đa 05 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 02 lần.

- *Đất thể dục thể thao*: Là các sân chơi, sân luyện tập phục vụ cấp đơn vị ở, mật độ xây dựng gộp tối đa 40%, tầng cao tối đa 03 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 1,2 lần.

- *Đất giáo dục* (bao gồm trường mầm non, trường tiểu học): Mật độ xây dựng thuần tối đa 40%, tầng cao tối đa 04 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 1,6 lần.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng*: Là các khu vực công viên, vườn hoa phục vụ cấp đơn vị ở, mật độ xây dựng tối đa 5%, tầng cao tối đa 01 tầng.

- *Đất cây xanh chuyên dụng*: Là các khu vực cây xanh cách ly hành lang an toàn giao thông, đường điện,...

- *Đất Đào tạo, nghiên cứu*: Dự kiến xây dựng công trình nghiên cứu, đào tạo với mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao tối đa 07 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 2,8 lần.

- *Đất cơ quan, trụ sở*: mật độ xây dựng gộp tối đa 40%, tầng cao tối đa 02 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 0,8 lần.

- *Đất dịch vụ (không bao gồm dịch vụ du lịch)*: Là công trình chợ phục vụ đơn vị ở, mật độ xây dựng gộp tối đa 40%, tầng cao tối đa 05 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 02 lần.

- *Đất khu dịch vụ - du lịch*: Mật độ xây dựng gộp tối đa 25%, tầng cao tối đa 03 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 0,75 lần.

- *Đất di tích, tôn giáo*: Gồm các công trình chùa, nhà thờ, đình, miếu....; các chỉ tiêu cơ bản về quy hoạch xây dựng: mật độ xây dựng gộp tối đa 60%; tầng cao xây dựng tối đa 7 tầng; đối với các công trình di tích, tôn giáo hiện hữu được phép tồn tại theo hiện trạng.

- *Đất quốc phòng*: Đối với các công trình nhà làm việc, trụ sở cơ quan quốc phòng; các chỉ tiêu cơ bản về quy hoạch xây dựng như sau: mật độ xây dựng gộp tối đa 40%; tầng cao xây dựng tối đa 7 tầng; đối với các công trình phòng thủ, chiến đấu, công trình bí mật quân sự: thực hiện theo quy định riêng của ngành.

- *Đất bãi đỗ xe*: Là các bãi đỗ xe công cộng phục vụ cấp đơn vị ở, khu du lịch mật độ xây dựng gộp tối đa 5%, tầng cao tối đa 01 tầng.

- *Đất hạ tầng kỹ thuật khác*: là đất xây dựng các công trình để cung cấp các dịch vụ cơ bản như điện, nước, viễn thông, giao thông vận tải và xử lý chất thải; với các chỉ tiêu cơ bản về quy hoạch xây dựng: mật độ xây dựng gộp tối đa 60%; tầng cao xây dựng tối đa 04 tầng.

- *Đất sản xuất nông nghiệp*: là khu vực đất canh tác, trồng trọt; cho phép các khu vực nhà ở hiện hữu xen kẽ phục vụ canh tác.

- *Đất lâm nghiệp*: được quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng tuân thủ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

- *Mặt nước*: hệ thống sông, suối, kênh rạch; hồ chứa nước, ao, đầm, hồ điều hòa cho khu vực.

## **5.2. Bố cục, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:**

### *5.2.1. Bố cục không gian, kiến trúc toàn khu:*

- Tổ chức không gian kiến trúc và cảnh quan của phân khu theo hướng mô hình sinh thái, khai thác hài hòa giữa không gian rừng – không gian suối – không gian mặt nước hồ Suối Dầu – không gian du lịch sinh thái – không gian khu dân cư, bảo đảm bản sắc tự nhiên đặc trưng của khu vực.

- Tổ chức hệ thống giao thông phân cấp rõ ràng, trong đó tuyến động lực đường tỉnh 657K là các hướng tiếp cận chủ đạo. Tuyến này đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối tới các khu dân cư, các cụm du lịch ven hồ, khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

- Đối với khu vực hồ Suối Dầu và các khu vực đồi núi phía Tây Bắc: Tổ chức cảnh quan mở ven hồ, tạo tầm nhìn bao quát mặt nước kết hợp diện tích cây xanh, đường dạo và các điểm quan sát cảnh quan; khai thác cảnh quan suối Dầu – suối Cát với các điểm nghỉ chân, tuyến trải nghiệm thiên nhiên, khu du lịch sinh thái. Các tuyến cảnh quan kết nối theo địa hình tự nhiên, tạo cảm giác mở dần theo cao độ; kết nối với vùng thung lũng, sườn núi nơi có mật độ cây xanh lớn. Tổ chức các cụm du lịch sinh thái nhỏ, du lịch rừng, trekking, camping; hình thành sản phẩm du lịch sinh thái mặt nước, chèo SUP, dã ngoại và giáo dục môi trường.

- Khu vực được chia thành 02 tiểu khu và mỗi tiểu khu gắn theo chức năng riêng:

+ Tiểu khu 1 là khu dân cư gắn với du lịch sinh thái hồ Suối Dầu. Phát triển theo mô hình dân cư sinh thái kết hợp du lịch cộng đồng, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là cải tạo và chỉnh trang khu dân cư hiện hữu, bổ sung hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, nhằm nâng cao điều kiện sống của người dân và tạo lập hình ảnh khu dân cư xanh – sạch – an toàn. Không gian kiến trúc cảnh quan của tiểu khu được tổ chức theo hướng hài hòa với môi trường tự nhiên, gắn với đời sống sản xuất nông nghiệp hiện hữu và các hoạt động văn hóa cộng đồng.

+ Tiểu khu 2 là khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà với định hướng tổ chức không gian trở thành vùng bảo tồn sinh thái trọng điểm của toàn phân khu sinh thái phía Tây Bắc, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ kết nối với Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà. Không gian kiến trúc cảnh quan của tiểu khu được tổ chức theo mô hình bảo

vệ nghiêm ngặt, ưu tiên giữ nguyên hiện trạng rừng tự nhiên, hạn chế tối đa các hoạt động xây dựng nhằm duy trì sự ổn định của hệ sinh thái đặc hữu. Dòng chảy các tuyến suối tự nhiên là yếu tố chủ đạo của cảnh quan tiểu khu. Việc bảo tồn – phục hồi dòng chảy, kết hợp cải thiện các đoạn bị xói mòn, sạt lở được xem là nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm bảo an toàn thủy văn và giữ gìn không gian ven suối. Cảnh quan suối, đá – thác nhỏ – thung lũng hẹp sẽ là tài nguyên quý giá để phát triển các hoạt động du lịch sinh thái kiểm soát, các tuyến tham quan cảnh quan nhẹ, gắn với giáo dục môi trường và trải nghiệm thiên nhiên.

- Đối với khu vực đồi núi: chủ yếu phát triển không gian dịch vụ du lịch đảm bảo các điều kiện: tính ổn định địa hình và địa chất núi; phục hồi hệ sinh thái cảnh quan núi; an toàn công trình xây dựng không gây sạt lở và phù hợp với không gian cảnh quan thiên nhiên; sẽ được cụ thể hóa trong giai đoạn triển khai dự án tiếp theo, đồng thời ứng dụng kỹ thuật và công nghệ xây dựng tiên tiến cảnh báo nguy cơ sạt lở, sụt lún khi có thiên tai.

### 5.2.2. Thiết kế đô thị:

Thiết kế đô thị bám sát mục tiêu và tính chất của đô thị đề ra:

- Khu vực nhóm nhà ở hiện trạng cải tạo, chỉnh trang: Định hướng cải tạo, chỉnh trang không gian kiến trúc theo hướng nâng cao chất lượng môi trường sống, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Hình thức kiến trúc công trình được khuyến khích cải tạo theo hướng hài hòa, thống nhất về quy mô, tầng cao và cảnh quan, đảm bảo phù hợp với điều kiện hiện trạng và không làm xáo trộn lớn đời sống dân cư.

- Khu vực nhóm nhà ở xây dựng mới: Tổ chức không gian kiến trúc theo hướng đô thị hóa đồng bộ, hiện đại, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc đã xác định. Các khu nhà ở xây mới được bố trí gắn kết với hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đồng thời chú trọng tổ chức không gian xanh, không gian sinh hoạt cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Bảo tồn và phát huy các không gian tự nhiên hiện có như suối, hồ, hệ thống cây xanh; tổ chức các không gian mở trong khu dân cư nhằm tạo sự thông thoáng, cải thiện vi khí hậu và tăng cường kết nối sinh thái. Các không gian này được định hướng là nơi sinh hoạt cộng đồng, nghỉ ngơi, vui chơi, góp phần tạo bản sắc cảnh quan cho khu vực.

- Các trục chính:

+ Trục chính hình thành dọc theo tuyến đường tỉnh 657K kết nối khu dân cư với không gian du lịch ven hồ. Đây là tuyến giao thông giữ vai trò xương sống tổ chức không gian đô thị sinh thái, gắn kết các khu chức năng như: khu dân cư sinh thái, khu du lịch cộng đồng ven hồ, khu vực nông nghiệp trải nghiệm...

+ Trục cảnh quan ven mặt nước (hồ Suối Dầu – suối Dầu) là tuyến cảnh quan giá trị nhất, hình thành dọc theo mép hồ Suối Dầu và kéo dài theo hệ thống dòng chảy tự nhiên của suối Dầu. Đây là trục không gian mang tính bản sắc đặc trưng, kết nối liên tục giữa vùng mặt nước – thung lũng – rừng núi, tạo thành “xương sống sinh thái” cho toàn bộ khu vực.

### **5.3. Xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm:**

- Quy hoạch không gian ngầm đô thị bao gồm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm, công trình giao thông ngầm, hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng. Các không gian xây dựng ngầm phải tuân thủ các quy chuẩn hiện hành có liên quan.

- Vị trí công trình ngầm: Nhằm tiết kiệm quỹ đất, tại các khu vực xây dựng công trình công cộng, dịch vụ, khuyến khích xây dựng các không gian kỹ thuật ngầm và bãi đỗ xe phục vụ nhu cầu đỗ xe khu vực.

### **5.4. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:**

#### *5.4.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:*

##### *a. Cao độ nền xây dựng*

- Khu vực xây dựng mới dọc các trục tự thủy như: suối Dầu... cần đảm bảo tuân thủ hành lang bảo vệ nguồn nước các trục tiêu, cao độ nền xây dựng cần cao hơn mực nước lũ trên sông, suối trung bình hàng năm từ 1,0m ÷ 2,0m.

- Khu vực giáp chân núi phía Tây của phân khu thì cao độ bám sát nền địa hình tự nhiên, san gạt cục bộ thuận theo hướng dốc địa hình và tránh làm ảnh hưởng đến cấu trúc địa hình gây sạt lở đất.

- Đối với khu vực không gian mở (các hành lang xanh cách ly hạ tầng kỹ thuật, khu vực cây xanh công viên, mặt nước...) khuyến cáo giữ nguyên hiện trạng hoặc hạn chế tôn đắp nền và cao độ thiết kế nền có thể thấp hơn cao độ xây dựng từ 0,5m ÷ 1,5m để tạo đảm bảo tầng không gian thấm và trữ nước dự phòng trong tương lai.

##### *b. Thoát nước mưa*

- Trục tiêu chính thoát lũ của phân khu là suối Dầu và suối phía Bắc. Đây là trục tự thủy quan trọng cần nâng cấp, mở rộng và gia cố bờ mái dốc, để góp phần vào truyền tải nước mưa thoát ra sông Cái Nha Trang được nhanh chóng, phòng chống úng ngập, sạt lở khi đô thị hóa phát triển. Hành lang bảo vệ 2 bên bờ sông, suối cần tuân thủ theo luật định.

- Hệ thống: lựa chọn hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với nước thải.

- Hướng thoát: nước mặt được thu gom bằng mạng lưới đường cống dọc các trục giao thông, để thoát về các trục tiêu chính như: suối Dầu và suối phía Bắc.

- Toàn phân khu được chia làm 02 lưu vực thoát nước chính như sau:

+ Lưu vực 1: một phần nhỏ diện tích phía Bắc phân khu, thoát về suối hiện trạng phía Bắc.

+ Lưu vực 2: Toàn bộ diện tích còn lại thoát về suối Dầu và hồ suối Dầu.

#### 5.4.2. Quy hoạch hệ thống giao thông:

##### a) Giao thông đối ngoại:

- Giao thông đường sắt:

- Đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam: Đoạn qua khu vực lập quy hoạch dài khoảng 4,60km, bố trí quỹ đất đảm bảo tuân thủ về hướng tuyến theo Quyết định số 1769/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuyến chính xác sẽ được xác định trong giai đoạn triển khai xây dựng.

- Giao thông đường bộ:

- Đường cao tốc Bắc Nam – nâng cấp mở rộng: Quy mô hoàn chỉnh: Đường cao tốc: Giai đoạn hoàn chỉnh thiết kế là đường cao tốc với vận tốc thiết kế 120km/h (theo Tiêu chuẩn đường ô tô cao tốc TCVN 5729 - 2012). Quy mô mặt cắt ngang:

+ Giai đoạn hoàn chỉnh quy mô 6 làn xe, bề rộng nền đường  $B_{nền} = 32,25m$ ;

+ Giai đoạn phân cấp quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường  $B_{nền} = 17,0m$ .

- Đường tỉnh 657K (mặt cắt 5B-5B): thiết kế tối thiểu đường MN cấp IV 02 làn xe ở giai đoạn đầu, mở rộng và nâng cấp lên 04 làn xe với lộ giới 15,0m ở giai đoạn dài hạn.

##### b) Giao thông đối nội :

Các tuyến đường cấp khu vực (đến cấp đường phân khu vực) được thiết kế từ 15,0m - 29,0m. Cụ thể:

- Đường quy hoạch mặt cắt 1-1 có quy mô lộ giới 29m (lòng đường:  $9,0 \times 2 = 18,0m$ ; vỉa hè:  $4,5 \times 2 = 9,0m$ ; dải phân cách: 2,0m).

- Đường quy hoạch mặt cắt 2-2 có quy mô lộ giới 24m (lòng đường:  $7,0 \times 2 = 14,0m$ ; vỉa hè:  $5,0 \times 2 = 10,0m$ ).

- Đường quy hoạch mặt cắt 3-3 có quy mô lộ giới 20,5m (lòng đường:  $5,25 \times 2 = 10,5m$ ; vỉa hè:  $5,0 \times 2 = 10,0m$ ).

- Đường quy hoạch mặt cắt 4-4 có quy mô lộ giới 17m (lòng đường:  $3,5 \times 2 = 7,0m$ ; vỉa hè:  $5,0 \times 2 = 10,0m$ ).

- Đường quy hoạch mặt cắt 8-8 có quy mô lộ giới 16m (lòng đường:  $4,0 \times 2 = 8,0m$ ; vỉa hè:  $4,0 \times 2 = 8,0m$ ).

- Đường quy hoạch mặt cắt 5A-5A có quy mô lộ giới 15m (lòng đường: 7,0m; vỉa hè:  $4,0 \times 2 = 8,0m$ ).

- Đối với các tuyến đường miền núi thiết kế tối thiểu đường MN cấp IV 02 làn xe ở giai đoạn đầu, mở rộng và nâng cấp lên 04 làn xe với lộ giới 15,0m ở giai đoạn dài hạn (mặt cắt 5B-5B).

*(Mặt cắt ngang và hướng tuyến chính xác của các tuyến đường sẽ được cụ thể hoá trong giai đoạn triển khai dự án đầu tư, đảm bảo phù hợp với giải pháp quy hoạch giao thông trong hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu và đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn dài hạn. Mặt cắt ngang và hướng tuyến trong quy hoạch mang tính định hướng, đảm bảo kết nối; tìm đường và chỉ giới đường đỏ chính xác sẽ được xác định cụ thể ở các bước sau trên cơ sở tính toán nhu cầu, tình trạng triển khai thực tế của dự án, đảm bảo phục vụ lợi ích cộng đồng dân cư và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương).*

#### c) Các công trình phục vụ giao thông

- Các công trình cầu vượt đường sắt, cầu vượt đường bộ, vượt sông, suối cần đảm bảo tuân thủ quy định về tĩnh không, hành lang an toàn. Các bước tiếp theo sẽ thực hiện triển khai theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành.

- Hàm chui dân sinh cập nhật theo dự án tuyến đường Cao tốc Bắc – Nam đã có và phương án hoàn thiện tuyến.

- Nút giao thông: Phương án thiết kế sẽ được cụ thể hóa và nghiên cứu điều chỉnh trong các bước quy hoạch chi tiết và triển khai dự án đầu tư xây dựng đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế công trình.

- Hệ thống bến bãi đỗ xe, có 3 dạng chính là:

+ Bãi đỗ xe công cộng, là khu vực được tổ chức riêng như một khu vực chức năng đô thị; phục vụ nhu cầu dừng đỗ để tiếp cận các khu vực chức năng đô thị như công trình trụ sở cơ quan, dịch vụ du lịch, công viên.

+ Bãi đỗ xe dọc theo đường: miễn phí hoặc có thu phí tùy theo điều kiện khu vực quy hoạch, thường dùng để dừng đỗ trong thời gian ngắn.

+ Bãi xe trong phạm vi công trình công cộng: chủ yếu phục vụ nhu cầu dừng đỗ để tiếp cận vào công trình, miễn phí hoặc có thu phí tùy vào đặc điểm công trình.

#### 5.4.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Nhu cầu: Dự báo nhu cầu dùng nước khoảng 2.250 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Nguồn nước: Nhà máy nước Suối Dầu và trạm cấp nước nông thôn hiện có công suất 400 m<sup>3</sup>/ngđ..

- Mạng lưới đường ống: Thiết kế mạng lưới đường ống dạng vòng đảm bảo an toàn cấp nước sinh hoạt và phục vụ chữa cháy.

- Cấp nước chữa cháy: Lắp đặt các họng cứu hỏa dọc theo các tuyến đường giao thông, chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt. Họng cứu hỏa được bố trí trên các tuyến ống DN110mm trở lên và bố trí tại các vị trí đảm bảo khoảng cách phục vụ là 150m. Vị trí lắp đặt đảm bảo thuận tiện cho xe cứu hỏa đến lấy nước. Đối với từng công trình cụ thể tùy theo tính chất và đặc điểm riêng, cần có hệ thống chữa cháy bên trong công trình sao cho phù hợp quy định hiện hành.

#### 5.4.4. Quy hoạch cấp năng lượng và chiếu sáng:

- Nhu cầu: Tổng nhu cầu cấp điện toàn khu vực làm tròn: 24,2MVA.

- Nguồn điện: Trạm 110kV Suối Dầu công suất đến 2030 (2x40)MVA (Quy hoạch tỉnh 318); sau năm 2030 công suất đạt 2x63MVA (Quy hoạch chung 205) và các nguồn hiện có khác (*Vị trí, quy mô, công suất các trạm nguồn sẽ được cụ thể hóa trong các dự án chuyên ngành*).

- Mạng lưới cấp điện:

+ Lưới điện cao thế : Đường dây 500kV Vân Phong – Vĩnh Tân và lưới 220kV hiện trạng: Đảm bảo hành lang an toàn tuyến trên cơ sở tuân thủ theo định hướng Quy hoạch chung 205 ở giai đoạn thích hợp và phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành (*Vị trí, hướng tuyến sẽ được cụ thể hóa trong các dự án chuyên ngành*).

+ Cấp trung thế 22kV: Lưới điện 22kV hiện trạng được bó gọn và đi dọc các tuyến đường giao thông. Mạng lưới điện trung thế hoạt động ở cấp điện áp 22kV về dài hạn khuyến khích hạ ngầm. Lưới điện trực chính đi ngầm theo đường giao thông cấp điện cho các khu vực và các tuyến rẽ nhánh đến trạm biến áp phân phối 22/0,4kV.

+ Trạm biến áp 22/0,4kV: Bố trí các trạm biến áp tập trung 22/0,4kV (đôi với công trình nhà ở cao tầng, ở hỗn hợp, công trình thương mại dịch vụ tập trung sẽ được tính toán và bố trí theo dự án), các trạm được đặt tại lô đất cây xanh tập trung giữa các nhóm nhà, trung tâm phụ tải dùng điện, đảm bảo bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế tối đa 300 - 400m. Tương lai tùy thuộc vào nhu cầu phát triển phụ tải sẽ lắp đặt các trạm phân phối phù hợp (cụ thể được xác định trong QH cấp dưới).

+ Điện hạ thế và chiếu sáng: Giai đoạn trước mắt đi nổi trên cột, dài hạn khuyến khích đi ngầm trong ống và ga kéo cáp trên hè dọc theo các tuyến đường giao thông. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led tiết kiệm năng lượng, các khu sân chơi, công viên, vườn hoa và hồ nước cảnh quan... bố trí thêm hệ thống chiếu sáng trang trí.

- Hạ tầng cấp năng lượng khác:

+ Bố trí quỹ đất cho các cửa hàng xăng dầu xây dựng cố định theo nhu cầu của đô thị. Diện tích đất tối thiểu của cửa hàng xăng dầu xây dựng cố định quy hoạch mới tuân thủ quy chuẩn QCVN 01:2020/BCT của Bộ Công thương;

+ Bố trí các trạm sạc điện thông minh cho xe máy điện và ô tô điện theo nhu cầu của đô thị. Các trạm sạc điện có thể đặt kết hợp trong cửa hàng xăng dầu, bãi đỗ xe ngoài trời, trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe của các trung tâm thương mại, công cộng,... Trạm sạc điện nên thiết kế và lắp đặt để sử dụng chung cho các hãng xe, phải đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về an toàn điện và các quy định về phòng cháy chữa cháy. Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo để sạc xe điện.

#### 5.4.5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động:

- Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc với quy mô đáp ứng khoảng 4.400 thuê bao cáp quang và 5.600 thuê bao di động băng rộng.

- Nguồn cấp: Từ mạng viễn thông Quốc gia thông qua các tuyến cáp quang chính cho khu vực.

- Các tủ cáp viễn thông đặt trên hè đường hoặc các ô cây xanh.

- Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê; các cống bê cáp và nắp bê được chuẩn hóa về kích thước, quy chuẩn của ngành.

#### 5.4.6. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

##### a) Thoát nước thải

- Tổng lưu lượng nước thải phát sinh khoảng: 1.410m<sup>3</sup>/ngđ.

- Nước thải được thu gom bằng mạng lưới đường ống, dẫn về khu vực xử lý theo thiết kế.

- Lưu vực: nước thải dự kiến được xử lý phân tán theo các khu vực: dự kiến khu vực chia làm 01 lưu vực thoát nước thải chính và một vài cụm xử lý nước thải cục bộ theo dự án riêng, cụ thể như sau:

+ Khu vực dân cư hiện hữu phía Nam hồ suối Dầu xây dựng 01 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, công suất khoảng 1260 m<sup>3</sup>/ngđ. Vị trí trạm dự kiến đặt tại phía Bắc phân khu khu và gần suối hiện trạng phía Bắc.

+ Các khu du lịch thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng và xử lý cục bộ theo từng dự án riêng.

- Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn tối thiểu tại cột A theo QCVN 14:2025/BTNMT được phép xả ra nguồn tiếp nhận hoặc tận dụng bổ sung vào nguồn nước tưới cây, rửa đường,...

- Lưu ý: trong trường hợp các dự án triển khai trước khi hoàn thiện hạ tầng thoát nước thải và trạm xử lý, cần có giải pháp xử lý cục bộ và đáp ứng đầy đủ yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi xả ra môi trường.

### *b) Quản lý chất thải rắn*

- Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 6,3 tấn/ngày.
- Chất thải rắn sinh hoạt: phân loại sơ cấp tại nguồn thành 3 loại: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; Chất thải thực phẩm và Chất thải rắn sinh hoạt khác.
- Thiết kế 01 trạm trung chuyển chất thải rắn đặt cạnh trạm xử lý nước thải (thuộc xã Suối Dầu). Trạm được bố trí đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Chất thải rắn tại đây được lưu giữ 1 ngày, sau khi chuyển đi phải được làm vệ sinh và đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh môi trường.
- CTR sau khi tập kết và thu gom từng khu về các trạm trung chuyển CTR gần nhất, sau đó vận chuyển đến nhà máy điện rác tại xã Suối Dầu (xã Suối Cát, huyện Cam Lâm cũ).

### *c) Nghĩa trang*

- Tổng nhu cầu nghĩa trang cho phân khu khoảng: 0,28 ha.
- Giai đoạn trước mắt vẫn tiếp tục sử dụng nghĩa trang hiện có cho đến khi lấp đầy thì tiến hành đóng cửa nghĩa trang.
- Khuyến khích loại hình táng văn minh là hỏa táng, góp phần tiết kiệm quỹ đất và vệ sinh môi trường.

## **5.5. Giải pháp bảo vệ môi trường**

### *5.5.1. Các giải pháp chính về bảo vệ môi trường*

- Xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt từ các công trình công cộng, khu ở cần xử lý triệt để đạt quy chuẩn quy định trước khi xả ra môi trường.
- Quản lý chất thải rắn: Rác thải sinh hoạt và rác thải y tế được thu gom và xử lý riêng. Việc thu gom rác thải phải được thực hiện trong ngày và đưa đến khu xử lý chất thải rắn tập trung. Sử dụng các sản phẩm, vật dụng có chất liệu từ thiên nhiên... Hạn chế dùng các sản phẩm khó phân hủy như: túi nilon, chai nhựa, cốc nhựa, ống hút nhựa ... dùng một lần. Tuyên truyền hướng dẫn cộng đồng dân cư và giám sát, xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường.
- Bảo vệ môi trường không khí: Ưu tiên sử dụng các phương tiện di chuyển công cộng. Khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông chạy bằng điện. Tăng cường trồng cây xanh ven đường, trong khu vực công trình công cộng - dịch vụ và khu nhà ở góp phần giảm khí thải CO<sub>2</sub>, điều hòa vi khí hậu. Các dự án cần bổ sung đánh giá tác động, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí từ các hoạt động có phát sinh khí thải.

### *5.5.2. Các giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu*

- Quản lý và phát triển hệ thực vật đa tầng đối với khu vực rừng sản xuất thuộc phía Tây của phân khu. Với đa dạng chủng loài, đa dạng tầng cao của cây

và lớp thảm thực vật bề mặt, để gia tăng khả năng thấm thấu, bổ cập nguồn nước ngầm và giảm nước chảy bề mặt (nguyên nhân chính gây sạt lở, lũ quét và ngập lụt cho vùng dân cư tập trung ở hạ lưu các suối này).

- Xây dựng hành lang vùng đệm xanh tiếp giáp mặt nước của các trục tiêu chính để làm mái taluy mềm hoặc kè kiên cố giúp ổn định mái dốc, phòng chống sạt lở đất.

- Khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, có tính thấm hút nước tốt trong việc xây dựng đường giao thông, sân vườn, không gian vui chơi... để hạn chế nước mặt chảy tràn và tăng nguồn bổ sung nước ngầm cho đô thị.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

Trên cơ sở quy hoạch phân khu xây dựng được duyệt, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan:

**1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa:**

- Chủ động rà soát hoàn thiện hồ sơ, các nội dung thuyết minh, bản vẽ, quy định quản lý theo quy hoạch được duyệt; đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành trước khi tổ chức công bố công khai theo quy định.

- Phối hợp chính quyền địa phương cấp xã tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch được duyệt; bàn giao và lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của các số liệu, tài liệu sử dụng để lập quy hoạch; chịu trách nhiệm về nội dung đánh giá hiện trạng, thực trạng phát triển khu vực lập quy hoạch; đảm bảo tuân thủ quy hoạch chung và phù hợp với quy hoạch chuyên ngành.

**2. Ủy ban nhân dân xã Suối Dầu và Ủy ban nhân dân xã Cam Hiệp:**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch được duyệt; bàn giao và lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch đồng bộ với việc đầu tư thực hiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới trái với quy hoạch này (nếu có); rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan để đảm bảo tính đồng bộ (nếu có). Chủ động xem xét, điều chỉnh, quyết định tiến độ triển khai thực hiện quy hoạch; việc phân kỳ đầu tư, chương trình và dự án ưu tiên đầu tư phát triển trên cơ sở nguồn lực và nhu cầu của địa phương.

- Đảm bảo nguồn lực thực hiện quy hoạch; ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai các công trình kết cấu hạ tầng, công trình hạ tầng giao thông và các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội thiết yếu; cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp

đối với hệ thống làng xóm dân cư, hệ thống hạ tầng xã hội nhằm đảm bảo đồng bộ.

- Khi triển khai thực hiện quy hoạch được duyệt phải đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan: Luật Di sản văn hóa, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Kiến trúc, Luật Thủy lợi, Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo,...; đảm bảo quốc phòng, an ninh, an toàn phòng chống lũ, biến đổi khí hậu; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và môi trường đô thị.

- Quản lý xây dựng, thực hiện đúng mục tiêu, tính chất, chỉ tiêu theo quy hoạch được duyệt; triển khai bảo đảm tiến độ thực hiện quy hoạch; công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật trong sử dụng đất đai; xử lý tài sản công cần thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quy hoạch. Quản lý về đất đai, trật tự xây dựng để đảm bảo triển khai đúng quy hoạch đã định hướng; không gây thất thoát, lãng phí tài nguyên, tính toán đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội.

- Thực hiện tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất (đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất,...) đúng quy định pháp luật; đảm bảo an ninh xã hội, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của người dân trên cơ sở hài hòa lợi ích của người dân – Nhà nước – Doanh nghiệp (đặc biệt liên quan đến yếu tố tôn giáo, an ninh, quốc phòng). Chịu trách nhiệm triển khai bố trí tái định cư đảm bảo mục tiêu “*người dân ở nơi ở mới có cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ*”; có giải pháp, kế hoạch và cam kết hỗ trợ tái định canh, định cư; đào tạo, sử dụng lao động phù hợp đối với người dân bị ảnh hưởng; quá trình triển khai bố trí tái định cư phải minh bạch, rõ ràng, công khai, đồng thuận, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện.

- Chịu trách nhiệm giải quyết các nội dung phát sinh do khiếu nại, khiếu kiện trong quá trình thực hiện quy hoạch; đảm bảo trật tự xã hội, quốc phòng, an ninh, tính khả thi; bảo đảm công khai, minh bạch và kết hợp hài hòa giữa lợi ích của nhà nước, cộng đồng, cá nhân và doanh nghiệp, đúng quy định pháp luật.

**3. Sở Xây dựng:** Kiểm tra, đóng dấu thẩm định hồ sơ quy hoạch (thuyết minh, bản đồ, quy định quản lý theo quy hoạch) đảm bảo đúng Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ quy hoạch phân khu; hướng dẫn, kiểm tra UBND xã Suối Dầu, UBND xã Cam Hiệp trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch phân khu được duyệt.

**4. Các Sở:** Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND xã Suối Dầu; UBND xã Cam Hiệp và các đơn vị liên quan phối hợp cùng Ban Quản lý dự án

đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa quản lý khu quy hoạch theo chức năng của ngành và theo quy định hiện hành.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo; Chủ tịch UBND xã Suối Dầu, Chủ tịch UBND xã Cam Hiệp; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng XDND, TH, KT, KGVX;
- Lưu: VT, SV, TV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hòa Nam**